**TUẦN 19**

*( Từ ngày 11/1/2021 đến 15/1/2021)*

*Thứ hai ngày 11 tháng 1 năm 2021*

Bài:  **Số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số; từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: que tính, phiếu học tập, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Gv dẫn dắt trực tiếp vào bài  **2.Khám phá**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và Hỏi *tranh vẽ gì ?*  -Y/c HS đếm *có bao nhiêu quả cà chua?*  - GV nêu *10 quả cà chua hay còn gọi là 1chục quả cà chua. Hay 10 là 1 chục*  GV lấy cho HS quan sát có 10 que tính  - *Cô có bao nhiêu que tính?*  - Cô lấy thêm 1 que tính. *Cô có tất cả bao nhiêu que?*  *Vậy 11que hay ta có số 11* y/c HS đọc lại số 11  - GV hướng dẫn cách viết số11  - Các số còn lại GV thực hiện tương tự nhưng với tốc độ nhanh hơn.  -GV y/c HS đếm các số từ 10 đến 20  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Hoạt động.**  **\* *Bài 1*: Gọi HS nêu yêu cầu**  a) Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS  - GV hướng dẫn HS điền số để có kết quả đúng  - GV y/c HS nêu kết quả của mình  GV bổ sung nếu cần  Có thể cho HS đọc lại các số đã viết.  ***Bài 2:*** Số? GV cho HS tự đếm số viên đá, số cá sau đó làm vào phiếu nêu kết quả của mình. ? *số 12 gồm mấy chục và mấy đơn vị?*  GV nhận xét đánh giá.  ***Bài 3:*** Số?  GV hướng dẫn hS điền số còn thiếu vào ?  GV phát cho các nhóm phiếu học tập khổ giấy A3  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm  GV nhận xét.  **4. Củng cố :**  Gv cho HS đếm lại các số từ 0 đến 20 xuôi và ngược. | - Chú ý theo dõi  - HS trả lời.  - HS có 10 quả cà chua.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại.  - HS thực hành làm bài tập. |

*Thứ tư ngày 13 tháng 1 năm 2021*

Bài:  **Số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số; từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: que tính, phiếu học tập, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1**: Khởi động  Gv cho HS chơi trò *truyền điện*: tìm số liền sau liền trước. GV hướng dẫn 1em nêu một số sau đó mình được quyền chỉ định bạn nêu số liền sau số mình vừa nêu.  GV cho HS nhận xét, đánh giá.  **Hoạt động 2**: Luyện tập  **Bài 1:** Số?  GV y/c HS tự làm bài vào phiếu học tập, sau đó y/c HS nêu kết quả của mình (Mỗi HS đọc 1 dãy)  GV cho một số HS đọc lại các dãy  **Bài 2:** Quan sát tranh rồi trả lời.  GV cho Hs quan sát tranh, thảo luận nhóm, sau đó đại diện nhóm trình bày.  *? Trên bàn bạn Mi có những món quà gì?*  Có 15 cái kẹo, 4 gói quà, 5 bông hoa.,…  **Hoạt động 3:** Trò chơi: Đường đến đảo dấu vàng.  GV hướng dẫn HS cách chơi sau đó cho HS chơi theo N2 gieo xúc xắc.  -Sau đó GV đánh giá kết quả các bạn thắng cuộc.  **Hoạt động 4: Củng cố**  GV cho HS tiếp tục đếm các số từ 1 đến 20  GV đánh giá tiết học  Dặn chuẩn bị bài học sau. | - HS tham gia chơi.  - HS thực hành làm bài tập.  - Tham gia chơi theo hướng dẫn của GV. |

*Thứ năm ngày 14 tháng 1 năm 2021*

Bài:  **Số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số; từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: que tính, phiếu học tập, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1:**  khởi động trò chơi *đọc nhanh viết nhanh*  Gvnêu: 1 em kí hiệu một số có hai chữ số trong phạm vi đã học bất kỳ HS khác viết ngay vào bảng con và ngược lại.  GV tổng kết trò chơi.  **Hoạt động 2:** Khám phá.  - Lấy 1 bó chục que tính, nói : *có mấy chục que tính?*  H. *Một chục còn gọi là bao nhiêu?*  - GV viết số 10 lên bảng.  - Hướng dẫn HS lấy 2 bó que tính, mỗi bó 1 chục que tính  *- Ta có mấy chục que tính ?*  *- Hai chục còn gọi là gì ?*  *- Nêu cách viết số hai mươi ?*  - Gv ghi bảng : 20  - Tương tự cho HS lấy và ghép các bó que tính  - Yêu cầu HS nêu các bó que tính em ghép được  - Viết số tương ứng với số bó que tính  - Gv ghi bảng :10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90  *\* Các số tròn chục có điểm gì giống nhau ?*  *\* Em có nhận xét gì khi viết các số tròn chục*  \* GV chốt : các chữ số tròn chục từ 10 – 90 gồm 2 chữ số, các chữ số ở hàng đơn vị là chữ số 0. | -HS tham gia chơi  -Một chục que tính .  -Là 10 que tính.    -2 chục que tính.  - Còn gọi là 20  -HS nêu.  - HS thực hiện lần lượt.  - HS nêu.  - HS đếm các số tròn chục theo thứ tự từ 10 đến 90  -HS trả lời. |

*Thứ sáu ngày 15 tháng 1 năm 2021*

Bài:  **Số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số; từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: que tính, phiếu học tập, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1:**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV nêu luật chơi, hướng dẫn hs cách chơi.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2:**  ***Bài 1*** Số?  Gv hướng dẫn HS ta phải điền các số tròn chục còn thiếu vào ?  GV y/c HS nêu kết quả nối tiếp  GV y/c HS nhận xét .  Gv đánh giá, y/c HS đọc lại các số tròn chục.  ***Bài 2***: Tìm nhà cho chim cánh cụt;  GV hướng dẫn HS: Mỗi con chim cánh cụt đã có một số tròn chục, các bạn hãy nối các con chim đó ứng với số mà chim đang mang.  GV tổng kết đánh giá.  ***Bài 3:*** Biết mỗi cây có 10 quả. Tìm số thích hợp.  Y/c HS tự làm vào phiếu học tập.  GV đánh giá.  ***Bài 4:*** Biết mỗi túi có 10 quả cà chua. Tìm số quả cà chua trên mỗi hàng  GV hướng dẫn mẫu: *Hàng thứ nhất có mấy túi? Có bao nhiêu quả?*  -Tương tự như vậy các bạn làm các bài còn lại.  GV đánh giá.  **Hoạt động 3:** Tổng kết  Gv ? *Chúng ta vừa học bài gì?*  *Hãy nêu các số tròn chục đã học?*  *Trong các số đó số tròn chục nào lớn nhất? số tròn chục nào bé nhất?*  GV dặn HS về nhà tiếp tục đọc lại các số đã học. | - HS tham gia chơi  - HS thực hành làm bài tập  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 20**

*( Từ ngày 18/1/2021 đến 22/1/2021)*

*Thứ hai ngày 18 tháng 1 năm 2021*

Bài:  **Số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số; từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: que tính, phiếu học tập, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:** Trò chơi: *Ai nhanh – Ai đúng*  - G giơ các bó que tính tương ứng với các chục ( 30 , 50 , 20 )  - GV quan sát, nhận xét.  - GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài.  **2. Khám phá**  \* GV lấy 2 thẻ 1 chục que tính và 4 que tính rời .  *- Trên tay trái cô có mấy chục que tính ?*  *- Trên tay trái cô có mấy que tính ?*  - GV : Cô có 2 chục , 4 đơn vị , cô viết được số 24 .  - 24 : đọc là *Hai mươi tư*  *\** GV lấy 3 thẻ 1 chục que tính và 5 que tính rời .  *- Cô có mấy chục và mấy đơn vị ?*  *- Có 3 chục và 5 đơn vị , bạn nào có thể viết và đọc số cho cô ?*  *- GV lưu ý HS :* Với số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị là 5 thì đọc là : lăm  *\** GV lấy 7 thẻ 1 chục que tính và 1 que tính rời .  *- Bạn nào viết và đọc số cho cô ?*  - GV nhận xét , khen HS  *- GV lưu ý HS :* Với số có hai chữ số mà hàng đơn vị là 1 , các em không đọc là một mà đọc là mốt : VD : Bảy mươi mốt  - Tượng tự với 89  - GV chốt : *Khi đọc số có hai chữ số , các em đọc chữ số chỉ chục rồi mới đến chữ số chỉ đơn vị ,giữa hai chữ số phải có chữ mươi .*  - GV đưa thêm yc HS đọc : 67 , 31 , 55 , 23 , 69  **3. Luyện tập**  **\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**  - Quan sát tranh và dựa vào chữ ở dưới, thảo luận nhóm 2 tìm số đúng.  **\* Bài 2 :**  - YC HS đọc yc bài 2.  - GV hướng dẫn hs làm bài  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. | - H thi đua quan sát và viết nhanh số tròn chục vào bảng.  - Có 2 chục que tính  - Có 4 que tính .  - Có 3 chục và 5 đơn vị .  - Viết số : 35  Đọc số : Ba mươi lăm  - Viết số : 71  Đọc số : Bảy mươi mốt  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS thực hành làm bài  - Chú ý theo dõi. |

*Thứ tư ngày 20 tháng 1 năm 2021*

Bài:  **Số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số; từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: que tính, phiếu học tập, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:**  \* Trò chơi : *Tìm nhanh số*  - GV chuẩn bị sẵn các biển ghi các số ( 20 , 53 , 99 , 27 ) , chọn 2 đội chơi . Khi GV đọc số nào , HS tìm nhanh số đó và gắn lên bảng theo đội chơi của mình . Đội nào nhanh và đúng được nhiều sẽ giành chiến thắng .  - GV quan sát, nhận xét  - GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài.  **2. Luyện tập**  **\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**  - Quan sát tranh thảo luận nhóm đôi tìm số đúng .  *? Số 36 gồm mấy chục và mấy đơn vị*  *? Vì sao ở phần c em lại tìm được số 59.*  **\* Bài 2 :**  - YC HS đọc yc bài 2 .  - Hãy quan sát vào phần phân tích số và điền số vào dấu ?  - Tương tự cố có các số sau : 90 , 18 , 55 . Hãy phân tích các số đó .  **\* Bài 3 :**  - Thảo luận nhóm 2 tìm hình thích hợp với chim cánh cụt và ô chữ .  **3. Củng cố**  - GV nhận xét tiết học | - HS thi đua chơi .  - H nêu yêu cầu : Số ?  - HS thảo luận nhóm 2 nói các số mình vừa tìm được .  - HS nêu y/c  - HS làm bài theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hành làm bài. |

*Thứ năm ngày 21 tháng 1 năm 2021*

Bài:  **Số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số; từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: que tính, phiếu học tập, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Trò chơi: *Truyền điện*  - Lớp trưởng điều khiển. Một bạn đọc số sau đó phân tích số rồi chỉ bạn khác làm tương tự.  - GV quan sát, nhận xét, khen HS chơi tốt.  - GV giới , dẫn dắt vào bài.  **2. Luyện tập**  **\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**  - Quan sát tranh thảo luận nhóm đôi tìm số đúng .  - GV yc HS đếm lại các số theo thứ tự từ 1 đến 10 , từ 11 đến 20 …. Từ 90 đến 99  **\* Bài 2 :**  - YC HS đọc yc bài 2 .  - Hãy quan sát vào phần cấu tạo và điền số vào dấu ?  - GV nhận xét.  **3. Trò chơi : Cánh cụt câu cá**  **-** Củng cố đọc , viết các số có hai chữ số  **-** GV chia nhóm  - GV hướng dẫn luật chơi : Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát . Khi đến lượt người chơi gieo xúc xắc . Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận đươc .  - Câu con cá thích hợp với số ô ở đang đứng .  - Trò chơi kết thúc khi câu được hết cá .  - G tổng kết trò chơi , khen HS  **4. Củng cố**  - G nhận xét , khen HS .  - GV nhận xét tiết học | - HS tham gia chơi  - H nêu yêu cầu : Số ?  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hành làm bài  - Tham gia chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - Chú ý theo dõi. |

*Thứ sáu ngày 22 tháng 1 năm 2021*

Bài:  **Số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số; từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: que tính, phiếu học tập, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.  *-* GV phổ biến luật chơi  - Hướng dẫn HS cách chơi.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **2. Luyện tập:**  **\* Bài 1:**  - GV yc HS thảo luận nhóm đôi, đọc các số trên con chin cánh cụt  - GV nhận xét , chốt cách đọc số và khen HS .  **\* Bài 2:**  *Đọc các số ?*  - Trong các số đó  a. Tìm các số có 1 chữ số .  b. Tìm các số tròn chục .  Vậy em có nhận xét gì các số còn lại : 44 , 55?  - GV hướng dẫn, nhận xét HS.  **3. Củng cố**  - G nhận xét , khen HS .  - GV nhận xét tiết học | - HS tham gia chơi  - H nêu yêu cầu : Số ?  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hành làm bài  - Chú ý theo dõi. |

**TUẦN 21**

*( Từ ngày 25/1/2021 đến 29/1/2021)*

*Thứ hai ngày 25 tháng 1 năm 2021*

Bài:  **So sánh các số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Biết cách so sánh hai số có hai chữ số ( dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị ).

- Vận dụng để xếp thứ tự các số ( từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước ( có không quá 4 số).

**2. Phát triển các năng lực**

**-** Phát triển năng lực phân tích, so sánh, đối chiếu khi tìm cách so sánh hai số.

- Năng lực vận dụng từ “ quy tắc” ( mô hình) so sánh hai số có hai chữ số vào các trường hợp cụ thể, giải các bài toán thực tế.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : GV dẫn dắt trực tiếp vào bài | - Chú ý theo dõi. |
| **2. Khám phá:**  **\* Hướng dẫn so sánh: 16 và 19**  - GV ch HS quan sát hình vẽ và hỏi:  + Đĩa thứ nhất có bao nhiêu quả cà chua?  - Vậy số 16 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  - GV ghi bảng : 16  + Đĩa thứ hai có bao nhiêu quả cà chua?  - Vậy số 19 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  - GV ghi bảng : 19  - GV hướng dẫn HS so sánh số 16 và 19.  - GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng chục  - GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng đơn vị?  - Vậy 6 đơn vị so với 9 đơn vị như thế nào?  - Vậy số16 như thế nào so với số 19?  - GV ghi bảng: 16 < 19  - Vậy số 19 như thế nào so với số 16?  - GV ghi bảng: 19 > 16  **\* So sánh: 42 và 25**  - GV ch HS quan sát hình vẽ và hỏi:  + Đĩa thứ nhất có bao nhiêu quả cà chua?  - Vậy số 42 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  - GV ghi bảng : 42  + Đĩa thứ hai có bao nhiêu quả cà chua?  - Vậy số 25 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  - GV ghi bảng : 25  - GV hướng dẫn HS so sánh số 42 và 25.  - GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng chục  - Vậy 4 chục như thế nào so với 2 chục?  - Vậy sô 42 như thế nào so với số 25?  - GV ghi bảng: 42 > 25  - Số 25 như thế nào so với số 42?  GV ghi: 25 < 42 | - HS quan sát, đếm số quả cà chua và nêu  + Có 16 quả cà chua  - Số 16 gồm 1 chục và 6 đơn vị.  + Có 19 quả cà chua  - Số 19 gồm 1 chục và 9 đơn vị.  - HS nêu hai số 16 và 19 đều có chữ số ở hàng chục bằng nhau là 1 chục.  - Hs nêu: số 16 có 6 đơn vị, số 19 có 9 đơn vị.  - 6 đơn vị bé hơn 9 đơn vị  - 16 bé hơn 19  - 19 lớn hơn 16  - HS đọc: Mười chín lớn hơn mười sáu.  - HS quan sát, đếm sô quả cà chua và nêu  + Có 42 quả cà chua  - Số 42 gồm 4 chục và 2 đơn vị.  + Có 25 quả cà chua  - Số 25 gồm 2 chục và 5 đơn vị.  - HS nêu số 42 có 4 chục; số 25 có 2 chục  - 4 chục lớn hơn 2 chục.  - 42 lớn hơn 25  - HS đọc: Bốn mươi hai lớn hơn hai mươi lăm.  - số 25 bé hơn số 42  - HS đọc: Hai mươi lăm bé hơn bốn mươi hai. |
| **3. Hoạt động:**  **\* Bài 1: So sánh ( theo mẫu)**  - Gv hướng dẫn mẫu 13 quả táo ít hơn 16 quả táo nên 13 < 16  - Cho HS làm bài vào vở  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - Số 25 gồm có mấy chục và mấy đơn vị?  - Số 15 gồm có mấy chục và mấy đơn vị?  - Yêu cầu HS nêu cách so sánh số 25 và số 15?  - Tiến hành tương tự với những bài còn lại.  - GV cùng HS nhận xét | - Làm vào vở BT.  - HS nêu:  + 25 quả táo nhiều hơn 15 quả táo nên 25 > 15  - Số 25 gồm 2 chục và 5 đơn vị.  - Số 15 gồm 1 chục và 5 đơn vị.  - HS nêu  + 14 quả táo ít hơn 16 quả táo nên 14 < 16  + 20 quả táo bằng 20 quả táo nên 20 = 20  - HS nhận xét bạn |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ tư ngày 27 tháng 1 năm 2021*

Bài:  **So sánh các số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Biết cách so sánh hai số có hai chữ số ( dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị ).

- Vận dụng để xếp thứ tự các số ( từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước ( có không quá 4 số).

**2. Phát triển các năng lực**

**-** Phát triển năng lực phân tích, so sánh, đối chiếu khi tìm cách so sánh hai số.

- Năng lực vận dụng từ “ quy tắc” ( mô hình) so sánh hai số có hai chữ số vào các trường hợp cụ thể, giải các bài toán thực tế.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Trò chơi :  *“ Sai ở đâu? Sửa thế nào?”*  - GV phổ biến luật chơi, hương dẫn hs cách chơi  - GV giới thiệu bài: Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục So sánh các số có hai chữ số (tiết 2)  **2. Luyện tập:**  **Bài 1: Số nào lớn hơn trong mỗi cặp?**  - Cho HS đọc yêu cầu  - GV hỏi: *Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?*  - Đính tranh hướng dẫn học sinh so sánh.  - GV cho HS “Đố bạn” theo nhóm đôi: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời, giải thích vì sao?  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 2: Số nào bé hơn trong mỗi cặp?**  - Cho HS đọc yêu cầu  - Muốn tìm được số bé hơn em cần làm gì ?  - Phát phiếu học tập yêu cầu HS làm phiếu bt .  - GV nhận xét chốt đáp án.  **Bài 3:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  - Gv đính các ô tô theo hình trong sách.  Hỏi: Để sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn ta cần làm gì?  - GV nhận xét,kết luận: Chúng ta cần so sánh, các số tìm số bé nhất xếp đầu tiên , số bé nhất xếp sau cùng. Từ đó đổi chỗ hai ô tô để xếp được số theo thứ tự từ bé đến lớn.  **Bài 4:**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  - Gv đính các ô tô theo hình trong sách.  Hỏi: Để sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn ta cần làm gì?  - GV nhận xét, kết luận tương tự bài 3.  **3.**  **Củng cố - dặn dò:**  - Yêu cầu học sinh đếm và so sánh số bạn nam và bạn nữ trong lớp.  - Nhận xét  - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý. | - Cả lớp cùng chơi cùng truy tìm ra chỗ sai của bài toán, đồng thời đưa ra phương án sửa sai.  - HS đọc yêu cầu.  - HS xung phong trả lời.  - HS mở SGK trang 18.  - HS “Đố bạn” theo nhóm đôi: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời, giải thích vì sao?  - 1 Hs đọc yêu cầu bài 2  - Cá nhân HS trả lời : ta cần so sánh hai số.  - Cả lớp làm bài tập phiếu học tập.  - HS đọc và nêu yêu cầu bài tập.  - HS trả lời.  - HS xung phong lên bảng đổi chỗ hai chiếc ô tô để được kết quả đúng.  - Lớp nhận xét, sửa sai.  - HS đọc và nêu yêu cầu bài tập.  - HS trả lời.  - Đếm và so sánh theo yêu cầu.  - Chú ý theo dõi |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ năm ngày 28 tháng 1 năm 2021*

Bài:  **So sánh các số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Biết cách so sánh hai số có hai chữ số ( dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị ).

- Vận dụng để xếp thứ tự các số ( từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước ( có không quá 4 số).

**2. Phát triển các năng lực**

**-** Phát triển năng lực phân tích, so sánh, đối chiếu khi tìm cách so sánh hai số.

- Năng lực vận dụng từ “ quy tắc” ( mô hình) so sánh hai số có hai chữ số vào các trường hợp cụ thể, giải các bài toán thực tế.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  **2. Luyện tập**  **Bài 1:**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1  - GV hướng dẫn HS làm bài.  GV làm mẫu  Mẫu : 18 > 81 S  - Hướng dẫn hs thực hành làm bài  - GV nhận xét  **Bài 2 :**   * GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài * GV hướng dẫn hs làm bài   Chốt: Muốn điền dấu vào ô trống ta làm thế nào?  b) GV cho HS quan sát bài tập 2 (đã làm phần a)  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV hỏi: Phần b yêu cầu gì  -Chữa bài  GV chốt : Cần quan sát kĩ để tìm đường cho ô tô đi đến trạm xăng.  **Bài 3:**  GV gọi HS đọc đề bài  a)-Yêu cầu HS đọc to câu hỏi a  -GV nhắc lại: Lớp 1A và lớp 1 B, lớp nào có nhiều HS hơn?  b)  -Yêu cầu HS đọc to câu hỏi b  -GV nhắc lại: Lớp 1B và lớp 1 C, lớp nào có ít HS hơn?  -Yêu cầu HS giải thích  c) GV gọi HS đọc yêu cầu:  Lớp nào có nhiều HS nhất?  Chữa bài : GV yêu cầu HS giải thích  d) GV gọi HS đọc yêu cầu  Lớp nào có ít HS nhất?  Chốt: Để Trả lời đúng các câu hỏi của bài, em cần làm gì?:  **3. Củng cố - Dặn dò**  - GV kết luận: Khi so sánh hai các số có hai chữ số ta so sánh chữ số hàng chục nếu chữ số hàng chục bằng nhau thì chúng ta so sánh sang hàng đơn vị, nếu chữ số ở hàng đơn vị nào bé hơn thì nó bé hơn, chữ số hàng đơn vị nào lớn hơn thì nó lớn hơn.  - GV nhận xét tiết học. | - HS đọc yêu cầu của bài tập  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc mẫu- Giải thích mẫu  -  HS làm Vở BT các phần còn lại  -HS đọc yêu cầu  -HS làm việc nhóm đôi  - HS thực hành làm bài theo hướng dẫn của GV.  - Chú ý theo dõi |

*Thứ sáu ngày 29 tháng 1 năm 2021*

Bài:  **So sánh các số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Phát triển các kiến thức.**

- Biết cách so sánh hai số có hai chữ số ( dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị ).

- Vận dụng để xếp thứ tự các số ( từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước ( có không quá 4 số).

**2. Phát triển các năng lực**

**-** Phát triển năng lực phân tích, so sánh, đối chiếu khi tìm cách so sánh hai số.

- Năng lực vận dụng từ “ quy tắc” ( mô hình) so sánh hai số có hai chữ số vào các trường hợp cụ thể, giải các bài toán thực tế.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  **2. Luyện tập**  **\* Bài 1:**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát tranh câu a  - Số 35 như thế nào so với số 53?  - Hỏi: Túi nào có số lớn hơn?  - Cho HS quan sát tranh câu b  - Số 57 như thế nào so với số 50?  - Hỏi: Túi nào có số lớn hơn?  - Cho HS quan sát tranh câu c  - Số 18 như thế nào so với số 68?  - Hỏi: Túi nào có số lớn hơn?  - GV cùng HS nhận xét  **\* Bài 2:**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS làm bài  - Yêu cầu HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét  **\* Bài 3:**  - GV phát phiếu bài tập và hướng dẫn cách làm khoanh tròn vào:  a. Chiếc lọ nào có số lớn nhất?  b. Chiếc lọ nào có số bé nhất?  - Cho HS trình bày kết quả  **3. Củng cố - Dặn dò**  - GV nhận xét tiết học. | - HS thực hành làm bài theo hướng dẫn của GV.  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 22**

*( Từ ngày 1/2/2021 đến 5/2/2021)*

*Thứ hai ngày 1 tháng 2 năm 2021*

Bài:  **Bảng các số từ 1 đến 100 (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU :**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được số 100 (99 thêm 1 là 100, 100 = 10 chục). Đọc, viết được số 100. Biết lập bảng các số từ 1 đến 100.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thông qua việc so sánh, phân tích thứ tự số, hình thành bảng các số từ 1 đến 100, đếm các số tự nhiên theo “quy luật”...( cách đều 2). HS được phát triển tư duy logic, phân tích, tổng hợp.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Bộ đồ dùng học toán 1, trong đó có các thẻ 1 chục que tính và que tính lẻ để hình thành số 100 (thay các túi quả như SGK).

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1, Bảng các số từ 1 đến 100.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức trò chơi *“Bắn tên”* với sự điều khiển của lớp trưởng*:* HS đọc số lớn hơn 90  - GV dẫn vào bài mới.  **2. Khám phá: Hình thành số 100**  **-** GV cho HS quan sát tranh và hỏi:  *+ Có mấy túi cà chua?*  *+ Có mấy túi đựng 10 quả?*  *+ Có mấy túi đựng 9 quả?*  *+ Vậy có tất cả bao nhiêu quả cà chua?*  *+ Có 99 quả cà chua, cô bỏ thêm 1 quả nữa vào túi thì cô được bao nhiêu quả cà chua?*  - GV nhắc lại: 99 thêm 1 là 100.  - GV viết số 100 lên bảng  + 100 đọc là một trăm  + 100 gồm 10 chục  - Yêu cầu HS đọc và viết số 100  **3. Hoạt động**  **\* Bài 1:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  *- Bạn Rô – bốt lỡ tay xóa một số số trong bảng các số từ 1 đến 100. Các em hãy giúp bạn điền các số còn thiếu nhé !*  - Gọi HS nối tiếp nêu các số còn thiếu  - GV nhận xét.  - GV mở rộng :  *+ Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái như thế nào so với số bên phải ?*  *+ Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên như thế nào so với số ở dưới ?*  - Trong bảng các số từ 1 đến 100, các số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái bé hơn số bên phải. Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên bé hơn số ở dưới.  **\* Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS, quan sát bảng số ở bài 1, thảo luận nhóm 2 và đọc:  a. Các số có 2 chữ số giống nhau  b. Các số tròn chục bé hơn 100  c. Số lớn nhất có 2 chữ số.  - GV treo bảng phụ và tổ chức trò chơi “*Ai nhanh ai đúng”.*  **Cách chơi :**  **-** Lớp chia thành 2 đội A và B. Các đội thi đua nhau lên điền tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Mỗi bạn chỉ được điền 1 số. Đội nào điền nhanh và đúng hơn sẽ giành chiến thắng.  - Nội dung bảng phụ như sau:  *Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.*  *Trong bảng các số từ 1 đến 100:*  *a. Các số có 2 chữ số giống nhau là…*  *b. Các số tròn chục bé hơn 100 là …*  *c. Số lớn nhất có 2 chữ số là…*  *d. Số bé nhất có 2 chữ số là…*  - Lưu ý : thứ tự câu ở hai bảng khác nhau.  - GV nhận xét, tyên bố đội thắng cuộc.  **4. Củng cố, dặn dò**  *+ Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?*  -Về nhà em cùng người tập đếm thêm, đếm bớt. | - HS tham gia chơi  - HS chú ý theo dõi  - HS quan sát  + 10 túi cà chua  + Có 9 túi đựng 10 quả  + Có 1 túi đựng 9 quả  + Có tất cả 99 quả cà chua  - 100 quả cà chua  - HS đọc và viết số theo yêu cầu của GV  - Tìm số còn thiếu trong các số từ 1 đến 100  + Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái bé hơn số bên phải.  + Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên bé hơn số ở dưới.  - HS chú ý theo dõi  **-** Quan sát bảng các số từ 1 đến 100 và đọc:...  - HS quan sát bảng số và trả lời  - HS tham gia chơi.  - HS trả lời |

*Thứ tư ngày 3 tháng 2 năm 2021*

Bài:  **Bảng các số từ 1 đến 100 (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU :**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được số 100 (99 thêm 1 là 100, 100 = 10 chục). Đọc, viết được số 100. Biết lập bảng các số từ 1 đến 100.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thông qua việc so sánh, phân tích thứ tự số, hình thành bảng các số từ 1 đến 100, đếm các số tự nhiên theo “quy luật”...( cách đều 2). HS được phát triển tư duy logic, phân tích, tổng hợp.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Bộ đồ dùng học toán 1, trong đó có các thẻ 1 chục que tính và que tính lẻ để hình thành số 100 (thay các túi quả như SGK).

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1, Bảng các số từ 1 đến 100.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức trò chơi *“Bắn tên”* với sự điều khiển của lớp trưởng*:* HS đọc số từ 50 đến 100.  - GV dẫn vào bài mới.  **2. Hoạt động**  **\* Bài 1:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân câu a  - Gọi HS trả lời.  - GV nhận xét, kết luận.  +*Em hãy so sánh 51 và 53?*  *+ 51 thêm vào bao nhiêu đơn vị thì được số 53?*  *+ Vậy muốn tìm số tiếp theo trong dãy số ta phải thêm vào mấy đơn vị?*  - Như vậy các số trong dãy b cách đều 2 đơn vị.  - Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc số còn thiếu ở câu b, c.  - GV chữa bài, nhận xét  *+ Em hãy đếm “cách đều 2” những dãy số sau:*  *2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, …, 18, 20, …, …, …, 28, 30.*  *1, 3, 5, 7, 9, 11, 13, …, 17, 21, …, …, …, 29, 31.*  - *Đây cũng là cách người ta đánh số nhà ở hai bên dãy phố đó các em à!*  **\* Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm ra hình thích hợp  - GV chữa bài, nhận xét và tuyên dương nhóm hoạt động tốt.  **3. Củng cố, dặn dò**  *+ Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?*  -Về nhà em cùng người tập đếm thêm, đếm bớt. | - HS tham gia chơi  - HS chú ý theo dõi  - HS nêu yêu cầu  - HS trả lời  - HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV. |

*Thứ năm ngày 4 tháng 2 năm 2021*

Bài:  **Luyện tập chung (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được số có hai chữ số.

- Đọc, viết số, so sánh và sắp xếp được thứ tự các số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Qua một số bài toán vui (ghép hình, dãy số theo “quy luật”, lập số từ các chữ số).

- HS làm quen với phương pháp phân tích, tổng hợp, phát triển tư duy lôgic, năng lực giải quyết vấn đề.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Tổ chức trò chơi “*Truyền điện*”. HS nối tiếp nhau đọc các số từ 1 đến 100.  **-** GV dẫn vào bài mới.  **2. Luyện tập**  **\* Bài 1:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS quan sát tranh a  *+ Có mấy túi cà chua?*  *+ Mỗi túi đựng mấy quả?*  *+ Có mấy quả ở bên ngoài?*  *+ Vậy có tất cả bao nhiêu quả cà chua?*  - Vậy 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị.  - Tương tự như vậy, các em hãy quan sát tranh b, c rồi nêu các số thích hợp trong các ô.  - GV nhận xét  **\* Bài 2:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ.  *- Bạn Mai đã vẽ đường nối giữa cách đọc hoặc cấu tạo số với hình tròn nhưng bạn chưa ghi lại số. Các em hãy giúp bạn Mai hoàn thành bằng cách ghi số tương ứng với đường nối nhé!*  - GV gọi HS trả lời.  - GV nhận xét.  ***GIẢI LAO***  **\* Bài 3:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS quan sát hình thanh tre và các số ở ngôi sao.  - GV cho HS đọc các số ở thanh tre và cách đọc các số ở ngôi sao.  - Giáo viên cho HS chơi trò chơi *“Tiếp sức”*  **Cách chơi:**  **-**Lớp chia thành 2 đội A và B. Các thành viên trong đội lần lượt lên nối ngôi sao đúng với số ở thanh tre.  - Đội nào nối nhanh và đúng nhất sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương, công bố đội thắng cuộc.  **\* Bài 4:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu  ***-*** *Khi tháo rời các mảnh ghép, bạn Việt đã quên ghi số trên các mảnh ghép. Em hãy giúp bạn tìm số thích hợp cho mỗi mảnh ghép nhé!*  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm các số tương ứng với các hình.  - GV gọi các nhóm trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Bài 5:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS quan sát hình sau đó đếm số ô vuông ở mỗi hình  *a) Hình nào có 19 ô vuông?*  *b) Hình nào có ít ô vuông nhất?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố**  *+ Hôm nay, chúng ta đã ôn được nội dung gì?*  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi.  - Số ?  - HS quan sát.  - 3 túi.  - 10 quả  - 2 quả.  - 32 quả  - HS chú ý theo dõi  - HS trả lời:  44 gồm 4 chục và 4 đơn vị  61 gồm 6 chục và 1 đơn vị.  - Số?  - HS quan sát  - HS nêu các số tương ứng (theo đường nối như SGK).  a) 62  b) 39  c) 100  d) 51  - Tìm số thích hợp với mỗi ngôi sao.  - HS quan sát.  - HS quan sát thanh tre đọc các số ở thanh tre, các số ở ngôi sao  - HS tham gia chơi  - HS chú ý theo dõi  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm để tìm các số ứng với các hình.  - Đại diện 1 nhóm trình bày các nhóm còn lại nhận xét.  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát hình, đếm số ô vuông ở mỗi hình và ghi chú thích bằng bút chì bên cạnh chữ A, B, C, D.  a) Hình C  b) Hình B  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS chú ý theo dõi |

*Thứ sáu ngày 5 tháng 2 năm 2021*

Bài:  **Luyện tập chung (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được số có hai chữ số.

- Đọc, viết số, so sánh và sắp xếp được thứ tự các số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Qua một số bài toán vui (ghép hình, dãy số theo “quy luật”, lập số từ các chữ số).

- HS làm quen với phương pháp phân tích, tổng hợp, phát triển tư duy lôgic, năng lực giải quyết vấn đề.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi *“Hoa nở”.*  **Cách chơi:**  - GV đọc số, HS thi cài số vào bảng cài.  - Hết thời gian quy định, bạn nào cài được nhiều số đúng nhất thì được thưởng ngôi sao.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn vào bài.  **2. Luyện tập**  **\* Bài 1:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát hình.  - Gọi HS trả lời.  - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.  **\* Bài 2:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu  *+ Muốn tìm được số lớn hơn, bé hơn thì chúng ta phải làm gì?*  - GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi.  - GV cùng lớp chữa bài.  **\* Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV gọi HS đọc số.  - GV cho HS làm vào vở.  - Giáo viên chữa bài:  + Số lớn nhất: 40  + Số bé nhất: 31  **\* Bài 4:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu.  *- Một chú mèo nghịch ngợm làm rách rèm. Em hãy giúp chú vá lại rèm nhé!*  **-** GV hướng dẫn HS quan sát các số ở các miếng ghép trước theo thứ tự A, B, C  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm mảnh ghép  + *Vì sao em chọn đáp án đó?*  - GV nhận xét chữa bài, chốt đáp án đúng: C  **3. Củng cố:**  - GV cho HS đếm số HS nam và số học sinh nữ của lớp mình, sau đó so sánh số học sinh nam và số học sinh nữ. | - HS tham gia chơi.  - HS chú ý theo dõi    - Số?  - HS quan sát hình tìm ra quy luật rồi điền số thích hợp bằng bút chì vào SGK.  - HS đọc nối tiếp số  a. 10; 20;30;40;50;60  b. 1;3;5;7;9;11  c. 80 ; 82 ; 84 ; 86 ; 90  d. 5 ; 10 ; 15 ; 20 ; 25; 30.  - HS chú ý theo dõi  - HS đọc yêu cầu.  - Chúng ta phải so sánh hai số.  - HS làm bài.  - 1 nhóm làm bảng phụ và treo lên bảng.  - HS đọc yêu cầu.  - HS đọc và phân tích số  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS lên bảng làm  - HS nhận xét.  - HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát.  - Đại diện nhóm trình bày các nhóm còn lại nhận xét.  - HS giải thích.  - HS quan sát và đếm số học sinh nam và nữ của lớp mình.  Sau đó so sánh số học sinh nam và số học sinh nữ. |

**TUẦN 23**

*( Từ ngày 17/2/2021 đến 19/2/2021)*

*Thứ tư ngày 17 tháng 2 năm 2021*

Bài:  **Dài hơn, ngắn hơn (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn, hai đồ vật bằng nhau.

***2. Phát triển năng lực:***

Bước đầu làm quen với phương pháp đối chiếu, so sánh, xác định mối quan hệ ngược nhau (a dài hơn b thì b ngắn hơn a).

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Một số vật thật cần thiết để so sánh độ dài như trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV gọi 2 HS tóc ngắn và tóc dài lên đứng trước lớp. Yêu cầu cả lớp quan sát và trả lời *tóc bạn nào dài hơn? Tóc bạn nào ngắn hơn?*  - GV nhận xét  **2. Khám phá**  ***a. Giới thiệu bài:*** Thông qua phần khởi động giới thiệu bài mới: Dài hơn, ngắn hơn.  ***b. Khám phá:* Dài hơn, ngắn hơn.**  - Cho HS quan sát hình vẽ có bút mực, bút chì. Các đầu bút đó đặt thẳng vạch dọc bên trái.  *+ Trên hình vẽ 2 loại bút nào?*  *+ Bút nào dài hơn?*  - GV nhận xét, kết luận: Bút mực dài hơn bút chì.  *+ Bút nào ngắn hơn?*  - GV nhận xét, kết luận: Bút chì ngắn hơn bút mực  - GV gọi HS nhắc lại: Bút mực dài hơn bút chì. Bút chì ngắn hơn bút mực.  **3. Hoạt động**  **\* Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS quan sát câu a và hỏi: +*Trong hình vẽ gì?*  *+ Keo dán nào dài hơn?*  - Nhận xét, kết luận.  - Tương tự, GV cho HS quan sát từng cặp hai vật ở câu b, c, d nhận biết được vật nào dài hơn trong mỗi cặp rồi trả lời câu hỏi : *Vật nào dài hơn?*  - GV lần lượt gọi HS trả lời từng câu b,c,d.  - GV nhận xét, kết luận:  b. Thước màu xanh dài hơn thước màu cam.  c. Cọ vẽ màu hồng dài hơn cọ vẽ màu vàng.  d. Bút màu xanh dài hơn bút màu hồng.  - GV hỏi thêm: *Vật nào ngắn hơn trong mỗi cặp?*  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Bài 2**  - Cho HS quan sát tranh vẽ các con sâu A, B, C  - GV lần lượt hỏi:  *+ Con sâu A dài mấy đốt?*  *+ Con sâu B dài mấy đốt?*  *+ Vậy còn con sâu C dài mấy đốt?*  - GV yêu cầu HS so sánh chiều dài các con sâu, từ đó tìm con sâu ngắn hơn con sâu A.  - GV nhận xét, KL: Con sâu C ngắn hơn con sâu A.  - GV hỏi thêm: *Con sâu nào dài hơn con sâu A?*  - GV nhận xét, KL: Con sâu B dài hơn con sâu A.  **\* Bài 3**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV kẻ các vạch thẳng dọc ở đầu bên trái và ở đầu bên phải của các chìa khóa, yêu cầu HS quan sát chiều dài các chìa khóa.  - GV cho HS nhận biết chìa khóa ở đặc điểm hình đuôi chìa khóa.  **-** Gọi HS lần lượt trả lời các câu a, b, c, d.  - GV nhân xét, kết luận:  a) A ngăn hơn B; b) D dài hơn C;  c) A ngắn hơn C; d) C ngắn hơn B.  **\* Bài 4**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS quan sát chiều dài các con cá (kẻ vạch thẳng tương tự bài 3), từ đó xác định ba con cá, con nào dài nhất, con nào ngắn nhất.  - GV nhân xét, kết luận:  a) A ngắn nhất, B dài nhất.  b) A ngắn nhất, C dài nhất.  **4. Củng cố**  **Trò chơi: Ai nhanh ai đúng.**  - GV cho HS quan sát 3 tranh và câu hỏi:  Tranh 1: Chiếc thước kẻ dài hơn hộp bút.  *+Chiếc thước này có xếp được vào trong hộp không?*  Tranh 2: Đôi giày ngắn hơn bàn chân.  *+Chân có đi vừa giày không?*  Tranh 3: Quyển sách có kích thước dài hơn ngăn đựng của kệ sách.  *+Quyển sách có xếp được vào kệ không?*  - Chia lớp thành 2 nhóm, cho các nhóm thảo luận. Hết thời gian GV cho các nhóm xung phong trả lời và giải thích.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS quan sát trả lời.  - HS quan sát  - Bút mực và bút chì.  - Bút mực dài hơn.  - Vài HS nhắc lại.  - Bút chì ngắn hơn.  - Vài HS nhắc lại.  - HS nhắc lại.  - HS đọc yêu cầu: Vật nào dài hơn?  - Keo dán màu xanh và keo dán màu vàng.  - Keo dán màu vàng dài hơn keo dán màu xanh.  - HS quan sát, suy nghĩ.  - HS trả lời, lớp nhận xét.  - HS trả lời, lớp nhận xét.  - HS quan sát.  - Con sâu A dài 9 đốt.  - Con sâu B dài 10 đốt.  - Con sâu C dài 8 đốt.  - HS suy nghĩ trả lời.  - HS nhận xét.  - HS trả lời, lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: So sánh dài hơn, ngắn hơn.  - HS quan sát các chìa khóa.  - HS xác định được chìa khóa nào dài hơn hoặc ngắn hơn chìa khóa kia.  - HS trả lời, lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: Con cá nào dài nhất? Con cá nào ngắn nhất?  - HS quan sát.  - HS trả lời, lớp nhận xét.  - HS tham gia chơi. |

*Thứ năm ngày 18 tháng 2 năm 2021*

Bài:  **Dài hơn, ngắn hơn (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn, hai đồ vật bằng nhau.

***2. Phát triển năng lực:***

Bước đầu làm quen với phương pháp đối chiếu, so sánh, xác định mối quan hệ ngược nhau (a dài hơn b thì b ngắn hơn a).

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV: Một số vật thật cần thiết để so sánh độ dài như trong SGK.

- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV gọi 2 HS có chiều cao khác nhau lên đứng trước lớp. Yêu cầu cả lớp quan sát và trả lời *bạn nào cao hơn? Bạn nào thấp hơn?*  - GV nhận xét  **2. Khám phá**  ***a. Giới thiệu bài:*** Thông qua phần khởi động GV vào bài: Cao hơn, thấp hơn.  ***b. Khám phá:* Cao hơn, thấp hơn.**  - GV cho HS quan sát hình, dựa vào đường vạch ngang ở chân và ở đầu mỗi bạn để nhận biết được bạn nào thấp hơn, cao hơn hoặc cao hơn bằng bạn kia; bạn nào cao nhất, bạn nào thấp nhất.  - GV nhận xét, kết luận.  **3. Hoạt động**  **\* Bài 1**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS xác định các đường vạch ngang ở phía chân và phía đầu các con vật, từ đó so sánh, nêu được con vật nào cao hơn trong mỗi cặp.  - GV lần lượt gọi HS trả lời từng câu.  - GV nhận xét, kết luận:  - GV hỏi thêm: *Con vật nào thấp hơn trong mỗi cặp?*  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Bài 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  **-** GV tiến hành tương tự bài 1 giúp HS xác định được lọ hoa nào thấp hơn trong mỗi cặp.  - GV nhận xét, KL.  - GV hỏi thêm: *Lọ hoa nào cao hơn trong mỗi cặp?*  - GV nhận xét, kết luận.  **\* Bài 3**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Tương tự bài 1, GV hướng dẫn HS xác định các vạch ngang ở gốc cây và ngọn cây, quan sát, tìm ra được cây nào cao hơn hoặc thấp hơn cây kia. Từ đó tìm được cây cao nhất, cây thấp nhất trong mỗi hàng.  - GV nhận xét, kết luận  **4. Củng cố**  **Trò chơi: Ai nhanh ai đúng.**  - GV cho HS quan sát 3 tranh và câu hỏi:  Tranh 1: 1 chiếc lọ cao và những cây hoa thấp hơn chiếc lọ.  *+Những cây hoa có cắm được vào lọ không?*  Tranh 2: 2 bạn học sinh có chiều cao chênh lệch.  *+Theo em cô giáo sẽ xếp bạn nào ngồi trên, bạn nào ngồi dưới trong lớp để 2 bạn đều nhìn rõ bảng.*  - HS suy nghĩ và xung phong trả lời | - HS quan sát trả lời.  - HS quan sát, trả lời.  - HS đọc yêu cầu: Con vật nào cao hơn trong mỗi cặp?  - HS quan sát, suy nghĩ.  - HS trả lời, lớp nhận xét.  - HS trả lời, lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: Lọ hoa nào thấp hơn?  - HS quan sát, trả lời.  - HS nhận xét.  - HS phát biểu, lớp nhận xét.  - HS đọc yêu cầu: Tìm cây cao nhất, cây thấp nhất trong mỗi hàng.  - HS quan sát và trả lời, lớp nhận xét.  - HS tham gia chơi |

*Thứ sáu ngày 19 tháng 2 năm 2021*

Bài:  **Đơn vị đo độ dài (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài dạng đơn vị tự quy ước và đơn vị đo cm (xăng-ti-mét). Có biểu tượng về “độ dài” của vật (theo số đo bằng đơn vị quy ước hoặc đơn vị đó cm).

- Biết cách đo độ dài một số đồ vật theo đơn vị cm hoặc đơn vị tự quy ước.

***2. Phát triển năng lực:***

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ dài các vật theo số đo của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ dài của các vật trong thực tế.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Bộ đồ dùng học Toán 1.

- Thước kẻ có vạch chia cm.

- Một số đồ vật thật để đo độ dài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Trò chơi “ Ai cao, ai thấp”  - GV phổ biến luật chơi  - GV nhận xét  **2.  Khám phá**  - Giới thiệu bài: Đơn vị đo độ dài.  - GV cho HS thực hành đo thước kẻ và bút chì của mình bằng bao nhiêu gang tay.  - Gọi 2 HS đo và nêu kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, gọi thêm vài HS nữa đứng tại chỗ nêu kết quả.  - GV lưu ý : *Mỗi “gang tay” là một đơn vị “quy ước” (thường dùng để ước lượng độ dài).*  Vận dụng :  a) HS quan sát tranh, đếm số gang tay đo chiều cao của mỗi lọ hoa, rồi nêu số đo mỗi lọ hoa (bằng gang tay).  - GV nhận xét, kết luận.  b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự như câu a giúp các em nhận thấy bút chì dài hơn 1 gang tay, quyển sách dài hơn 2 gang tay, hộp bút chì bằng 2 gang tay, từ đó xác định được đồ vật nào dài nhất.  - GV nhận xét, kết luận.  - GV yêu cầu HS lấy ra một số vật thật mà mình đã chuẩn bị ở nhà, thực hành đo rồi nêu sỗ đo của mỗi vật (bằng gang tay) với bạn theo nhóm đôi  - GV theo dõi, giúp đỡ.  - Gọi HS nêu kết quả.  - Nhận xét và lưu ý HS: “Gang tay” là đơn vị quy ước của mỗi em nên số đo độ dài của đồ vật có thể khác nhau đối với mỗi em trong lớp.  - Dựa vào kết quả đã đo bằng gang tay GV cho HS xác đinh trong các vật mình mang theo, vật nào dài nhất, vật nào ngắn nhất  - Nhận xét.  **3. Hoạt động**  **Khám phá lớp học:**  - GV cho HS lần lượt quan sát các đồ vật thường thấy ở lớp học như: Cạnh cửa sổ, cạnh bàn, chiều dài của ghế, chiều dài bảng lớp, chiều cao của bàn…rồi tập ước lượng chiều dài hoặc chiều cao mỗi đồ vật theo “gang tay” của em (con số ước lượng này là “vào khoảng” mấy gang tay, chưa chính xác).  - Gọi HS nêu số đo mà em ước lượng.  - GV cho HS đo thực tế mỗi đồ vật đó (xác định đúng chiều dài, chiều cao mỗi vật đó theo “gang tay”).  - Cho HS so sánh số đo theo ước lượng với số đo thực tế để kiểm tra mình ước lượng đã đúng chưa.  - GV nhận xét và nhắc *lại “Gang tay” là đơn vị quy ước của mỗi em nên số đo độ dài của đồ vật có thể khác nhau đối với mỗi em trong lớp.*  **4. Củng cố**  - GV cho HS kể về bản thân hoặc các thành viên trong gia đình mình ở nhà đã vận dụng đo các vật bằng gang tay trong những trường hợp nào. | - HS tham gia chơi.  - HS thực hành đo.  - HS thực hiện trước lớp. HS khác nhận xét.  - HS quan sát, thực hiện.  - HS trả lời, lớp nhận xét.  - HS quan sát tranh, đếm số gang tay ở mỗi vật rồi xác định đồ vật nào dài nhất.  - HS trả lời, lớp nhận xét.  - HS thực hành đo rồi trao đổi với bạn theo nhóm đôi.  - HS trình bày.  - HS so sánh các số đo được rồi đưa ra kết quả.  - HS thực hiện theo dướng dẫn của GV.  - HS trả lời  - HS thực hiện đo.  - HS nêu số đo mình đo được và so sánh kết quả với số đo đã ước lượng.  - HS trả lời. |

**TUẦN 24**

*( Từ ngày 22/2/2021 đến 26/2/2021)*

*Thứ hai ngày 22 tháng 2 năm 2021*

Bài:  **Đơn vị đo độ dài (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được đơn vị đo độ đài dạng đơn vị tự quy ước và đơn vị đo cm

(xăng-ti-mét). Có biểu tượng về “độ dài” của vật (theo số đo bằng đơn vị quy ước

hoặc đơn vị đo cm).

- Biết cách đo độ dài một số đồ vật theo đơn vị cm hoặc đơn vị tự quy ước.

***2. Phát triển năng lực:***

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ đài các vật theo số đo

của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ đài của các vật trong thực tế.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

-Thước kẻ có vạch chia cm.

- Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**:  **Trò chơi**: “*Đoán ý đồng đội*”  - GV cho 1 học sinh sẽ lựa chọn đồ vật trong túi, múa dấu cho các bạn đoán. Các dồ vật trong túi là dồ dùng học tập như bút, thước, gôm........  *-* GV dẫn dắt*: cô muốn đo chiều dài cây viết phải thực hiện như thế nào?*  **2. Khám phá:** Xăng-ti-met  - GV giới thiệu để HS nhận biết được thước thẳng có vạch chia xăng -ti- mét, đơn vị  đo xăng-di-mét (ước lượng độ dài khoảng 1 đốt ngón tay của HS), cách viết tắt  1 xăng-ti-mét là cm (1 cm đọc là một xăng-tỉ-mét).  - GV giới thiệu cách đo một vật (bút chì) bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét (đặt  một đầu bút chì ở vạch 0 của thước, vạch cuối của bút chỉ ứng với số nào của  thước, đó là số đo độ dài của bút chỉ).    - GV nhận xét  **3. Hoạt động**  **Bài 1 :**  - HS kiểm tra cách đo độ dài bút chỉ của ba bạn (đặt thước thẳng và phải áp sát thước với bút chì thẳng hàng, đặt đấu vật cần đo vào đúng số 0 trên thước). Từ đó xác định được ai đặt thước đo đúng.  + *Ai đặt thước sai?*  *+ Bút chì dài mấy xăng – ti – mét?*  Lưu ý:  -Có thể chiếu hình hoặc vẽ to lên bảng để HS thấy rõ các trường hợp đặt thước của  ba bạn.  **-** GV yêu cầu HS thực hiện lại cách đo đúng giống như bạn Nam.    **\* Bài 2: HS nêu yêu cầu**  - GV cho HS thực hành bài tập theo nhóm bốn. HS trong nhóm sẽ tự chọn 3 loại bút như yêu cầu trong bài tập.  a) Dựa vào cách đo độ dài ở phần khám phá, HS biết đùng thước có vạch chia  xăng-ti-mét để đo độ đài bút chì, bút mực và bút màu sáp nêu số đo (cm) ở vào trong mỗi ô tương ứng.  C:\Users\Administrator\Desktop\ScreenHunter\ScreenHunter 572.png  b) Từ các số đo độ dài tìm được, HS so sánh các số đo, xác định được bút dài nhất, bút ngắn nhất.  **4. Củng cố:**  - Trò chơi: “*Hoa tay”*  HS có thể đếm số ô trong mỗi băng giấy để biết mỗi băng giấy dài bao nhiêu  xăng-ti-mét (ước lượng mỗi ô dài 1 cm). Sau đó học sinh sẽ cắt các băng giấy màu.  Bảng giấy màu đỏ: 6 cm;  Băng giấy màu xanh: 9 cm;  Băng giấy màu vàng: 4 cm    - GV nhận xét, tuyên dương hs. | - HS tham gia chơi  - HS trả lời  - HS quan sát  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS nhắc lại cách đo.  - Bạn Mai, bạn Việt  - 5 cm  - HS tập đo đặt thước lại giống bạn Nam.  - HS thực hành theo nhóm. Ba bạn thay phiên nhau đo. Một bạn làm thư kí kiểm tra lại kết quả làm của nhóm.  - HS tự thảo luận nhận xét trong nhóm.  - HS tham gia chơi |

*Thứ tư ngày 24 tháng 2 năm 2021*

Bài:  **Thực hành ước lượng và đo độ dài (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Biết cách thực hiện ước lượng và đo độ dài những đồ vật thực tế ở trong lớp học,

ở xung quanh, gần gũi các em theo đơn vị “tự quy ước” như gang tay, sải tay, bước

chân và theo đơn vị xăng-ti- mét.

- Có biểu tượng về độ dài các đơn vị đo “quy ước” (gang tay, sải tay, bước chân), đơn vị xăng -ti- mét.

***2. Phát triển năng lực:***

- Biết phân tích, so sánh các độ đài ước lượng với độ dài thực tế.

- HS được trải nghiệm, vận dụng cách đo độ dài vào việc đo các đồ vật có trong thực tế, lớp học, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề trong thực tế.

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ đài các vật theo số đo

của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ đài của các vật trong thực tế.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ đùng học Toán 1

-Thước kẻ có vạch chia cm.

- Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế phù hợp với điều kiện từng trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**:  **Trò chơi**: “*Đoán ý đồng đội*”  GV cho 1 học sinh sẽ lựa chọn đồ vật trong túi, múa dấu cho các bạn đoán. Các đồ vật trong túi là đồ dùng học tập như bút, thước, gôm........  - GV dẫn dắt: *cô muốn đo chiều dài cây viết phải thực hiện như thế nào?*  **2.  Khám phá**  **-** HS quan sát các đồ dùng học tập (SGK), ước lượng nhận biết độ dài mỗi đồ vật, từ  đó lựa chọn một trong hai số đo đã cho, số đo nào phù hợp với độ dài thực tế của đồ  vật đó.  Lưu ý: Thay vì cho HS xem tranh trong SGK, GV có thể cho HS quan sát những vật  thật có trong thực tế để miêu tả, cảm nhận, lựa chọn phù hợp.  - GV tổ chức cho học sinh làm trong phiếu học tập sau đó sửa bài bằng trò chơi “*Tìm bạn thân*” chọn đồ vật và số đo phù hợp.    - GV nhận xét  **3. Hoạt động**  **\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu:**  - GV gọi một em lên làm mẫu. Hướng dẫn cho học sinh biết thế nào là một sải tay.  - Dựa vào hình bài 1 đặt vấn đề: *Các bạn Rôbốt đo bảng lớp bằng hình thức nào?*  - Đo chiều dài bảng lớp em bằng sải tay.  HS được đo chiều dài bảng lớp bằng chính sải tay của mỗi em, tử đó cho biết chiều  dài của bảng lớp là khoảng bao nhiêu sải tay của em đó.  - GV nhận xét: Số đo chiều dài bảng lớp ở các em có thể khác nhau (vì độ dài sải tay của mỗi em có thể dài, ngắn khác nhau).    **\* Bài 2: HS nêu yêu cầu**  - GV cho hoc sinh quan sát tranh bài 2. Đưa ra nội dung cho học sinh phân tích, ngoài việc đo bằng sải tay còn đo bằng bước chân. Đo phòng học lớp em bằng bước chân.  - HS được đo độ dài phòng học từ mép tường đến cửa ra vào bằng chính bước chân của mỗi em, từ đó cho biết một chiều phòng học của lớp em dài khoảng bao nhiêu bước chân của em đó.  **4. Củng cố**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi  - HS trả lời  - HS quan sát  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  -HS tham gia trò chơi  - HS trả lời.  - HS quan sát  - HS thực hành đo bảng lớp theo nhóm.  - HS thực hành đo phòng học bằng bước chân. Các bạn khác quan sát. |

*Thứ năm ngày 25 tháng 2 năm 2021*

Bài:  **Thực hành ước lượng và đo độ dài (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Biết cách thực hiện ước lượng và đo độ dài những đồ vật thực tế ở trong lớp học,

ở xung quanh, gần gũi các em theo đơn vị “tự quy ước” như gang tay, sải tay, bước

chân và theo đơn vị xăng-ti- mét.

- Có biểu tượng về độ dài các đơn vị đo “quy ước” (gang tay, sải tay, bước chân), đơn vị xăng -ti- mét.

***2. Phát triển năng lực:***

- Biết phân tích, so sánh các độ đài ước lượng với độ dài thực tế.

- HS được trải nghiệm, vận dụng cách đo độ dài vào việc đo các đồ vật có trong thực tế, lớp học, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề trong thực tế.

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ đài các vật theo số đo

của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ đài của các vật trong thực tế.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ đùng học Toán 1

-Thước kẻ có vạch chia cm.

- Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế phù hợp với điều kiện từng trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**:  - Trò chơi “Ai cao hơn, ai thấp hơn”  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.  **2. Luyện tập**  **\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV yêu cầu học sinh quan sát 1 ô tương đương 1 cm  - Yêu cầu HS dùng thước thẳng có vạch chia xăng -ti-mét để đo độ dài các xe  đề chơi theo đơn vị cm rối tìm số thích hợp.  - HS quan sát tranh vẽ các đồ chơi rồi đo chiều dài mỗi đồ chơi (hình ảnh SGK đã  gợi ý có thước đo vạch xăng-ti-mét ở đưới trang. mỗi ô vuông có cạnh dài 1 cm.  HS đếm số ô vuông để tìm chiếu dài của mỗi đồ chơi). Nêu số đo tương ứng trong  mỗi ô.  - So sánh số đo độ dài của các xe đồ chơi để xác định đồ chơi nào dài nhất và có bao  nhiêu xe ngắn hơn xe khách.  *b) Đồ dùng nào dài nhất?*  *c) Có bao nhiêu xe ngắn hơn xe khách?*  Lưu ý: GV có thể cho HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét đo chiều dài một số  đồ vật thật (chuẩn bị trước đồ vật có số đo là số tự nhiên) rồi trả lời các câu hỏi tương  tự như trong SGK hoặc phát triển hơn.  - GV nhận xét, kết luận    **\*Bài 2:**  - Yêu cầu HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét đo độ dài các đồ vật ở câu a,  b, c (SGK) rồi nêu số đo tương ứng của mỗi đồ vật, Sau đó so sánh số đo để tìm đồ vật nào dài nhất.  Lưu ý: Đo độ dài theo đường mũi tên có ở mỗi bình.    - Gọi các nhóm chia sẻ  - GV nhận xét, kết luận  **3. Củng cố**  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi.  - HS quan sát  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  -HS tham gia trò chơi*“Tìm đồng đội”*  HS được chia làm hai nhóm thi đua lên gắn các bảng số tương ứng với chiều dài của đồ chơi.  Tàu hỏa 11cm  xe bồn 5 cm  xe lu 4 cm  xe khách 7 cm  - Tàu hỏa dài nhất.  - Có 4 xe ngắn hơn xe khách  - HS thực hành  Đại diện nhóm lên chọn một đồ vật tương ứng với hình ở bài tập 2.  HS thực hiện đo theo nhóm.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả đo và trả lời câu hỏi. |

*Thứ sáu ngày 26 tháng 2 năm 2021*

Bài:  **Thực hành ước lượng và đo độ dài (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Biết cách thực hiện ước lượng và đo độ dài những đồ vật thực tế ở trong lớp học,

ở xung quanh, gần gũi các em theo đơn vị “tự quy ước” như gang tay, sải tay, bước

chân và theo đơn vị xăng-ti- mét.

- Có biểu tượng về độ dài các đơn vị đo “quy ước” (gang tay, sải tay, bước chân), đơn vị xăng -ti- mét.

***2. Phát triển năng lực:***

- Biết phân tích, so sánh các độ đài ước lượng với độ dài thực tế.

- HS được trải nghiệm, vận dụng cách đo độ dài vào việc đo các đồ vật có trong thực tế, lớp học, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề trong thực tế.

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ đài các vật theo số đo

của vật.

- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ đài của các vật trong thực tế.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Bộ đồ đùng học Toán 1

-Thước kẻ có vạch chia cm.

- Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế phù hợp với điều kiện từng trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Trò chơi “Thử tài đoán vật”  - GV giới thiệu, dẫn dắt vào bài.  **2. Hoạt động:**  **\* Bài 1:**  - GV đưa ra bốn đồ vật trên bảng lớp.  - HS quan sát rồi ước lượng độ dài mỗi vật (dài khoảng bao nhiêu cm).  - Sau đó HS "kiểm tra” lại bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét (đo chính xác). Từ  đó nêu “số đo độ dài ước lượng” và “số đo độ dài chính xác” thích hợp trong mỗi ô.  Lưu ý: GV có thể sử dụng những vật đo khác, phù hợp với điều kiện của trường lớp,  xung quanh các em.    **\* Bài 2:**  - GV hướng dẫn, giúp HS nhận ra bút chì A, bút chì C dài hơn bút chì B, mà bút chì B đo được dài 8 cm,  từ đó tìm ra bút chì nào dài hơn 8 cm.  - Hoặc GV có thể gợi ý: Về các vạch thẳng ở đuôi mỗi bút chì xuống thước ở dưới.  Nhận thấy bút chì A dài 10 cm, bút chì B dài 8 em, bút chì C dài 12 cm. Từ đó tìm  ra bút chì nào dài hơn 8 cm.    **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV yêu cầu học sinh trao đổi đồ chơi đã chuẩn bị trước. Cùng nhau đo chiều dài của món đồ chơi.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi  - HS thực hành theo hướng dẫn của GV.  - HS thực hành theo nhóm đôi. |

**TUẦN 25**

*( Từ ngày 1/3/2021 đến 5/3/2021)*

*Thứ hai ngày 1 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Luyện tập chung (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Cảm nhận đúng về dài hơn – ngắn hơn, cao hơn – thấp hơn.

- Thực hành giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đo độ dài.

***2. Phát triển năng lực:***

-Thực hiên thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát,

- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bộ đồ dùng dạy toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS dùng thước có vạch chia xăng- ti – mét đê đo độ dài các đồ dùng học tập của mình (sách, vở, bút chì, hộp đựng bút,…).  - Gọi 2-3 HS trình bày kết quả làm việc của mình.  -GV nhận xét, tuyên dương  **2. Hoạt động: Thực hành – luyện tập**  **\* Bài 1: Đồ vật nào dài hơn?**  **-** GV cho HS nêu tên các đồ vật trong tranh.  - GV nêu lưu ý bài này HS không dùng thước để đo độ dài mà chỉ ước lượng.  -GV hỏi từng câu một cho HS trả lời.  - GV nhận xét, kết luận  **\* Bài 2: Bạn nào cao nhất? Bạn nào thấp nhất?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV hỏi:  *+ Trong tranh gồm những bạn nào?*  *+ Bạn nào cao nhất?*  *+ Bạn nào thấp nhất?*  -Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  a. Bạn Nam cao nhất.  b. Bạn Mi thấp nhất.  **\* Bài 3:Ngựa hay hươu cao cổ cao hơn? Thước hay bút chì dài hơn?**  **-** GV nêu yêu cầu của bài.  - GV hỏi:  a. Ngựa hay hươu cao cổ cao hơn?  *+ Trong bức tranh thứ nhất, có con gì?*  *+ Con nào cao hơn?*  *+ Con nào thấp hơn?*  - Yêu cầu HS nhận xét.  -GV nhận xét, kết luận.  *+ Hươu cao cổ cao hơn.*  *+ Ngựa thấp hơn.*  b. Thực hiện tương tự như câu a.  **\* Bài 4: Đo độ dài mỗi đồ vật**  - GV nêu yêu cầu của bài 4.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  + Trong tranh có những đồ vật nào?  - GV yêu cầu HS dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo đúng độ dài mỗi đồ vật.  - GV yêu cầu HS nêu đồ dài mỗi đồ vật. Một HS nêu một đồ vật.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận:  **\* Bài 5: Đồ vật nào dưới đây cho được vào trong hộp bút?**  **-** GV yêu cầu HS nêu các đồ vật trong tranh và hỏi độ dài của từng đồ vật.  + *Đồ vật nào cho được vào trong hộp bút?*  - GV nhận xét, kết luận: Bút chì, cục tẩy cho được vào trong hộp bút.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý | - HS thực hành đo.  - HS trình bày.  -HS chú ý theo dõi.  - HS nêu: Bút chì, bút sáp màu, cục tẩy, cái ghim.  - HS chú ý theo dõi  - HS trả lời.  - HS chú ý theo dõi  - HS trả lời: Nam, Mi, Việt, Mai.  - HS trả lời: Bạn Nam  - HS trả lời: Bạn Mi  - HS nhận xét.  -HS chú ý theo dõi  -HS trả lời: Hươu cao cổ, ngựa vằn  -HS trả lời: Hươu cao cổ  -HS trả lời: Ngựa  -HS nhận xét.  - HS nêu yêu cầu.  -HS quan sát tranh.  -HS trả lời: Bút chì, bút sáp màu, đồng hồ, điện thoại.  -HS chú ý theo dõi  -HS trả lời.  - HS trả lời: Hộp bút: 15cm, bút chì: 9cm, thước kẻ: 20cm, cục tẩy: 3cm.  -HS trả lời: Bút chì, cục tẩy.  -HS chú ý theo dõi |

*Thứ tư ngày 3 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Luyện tập chung (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Cảm nhận đúng về dài hơn – ngắn hơn, cao hơn – thấp hơn.

- Thực hành giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đo độ dài.

***2. Phát triển năng lực:***

-Thực hiên thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát,

- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Bộ đồ dùng dạy toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Yêu cầu HS so sánh xem mình và bạn ngồi bên cạnh ai cao hơn, ai thấp hơn?  **2. Thực hành – luyện tập**  **\* Bài 1:**  **-** GV đọc nội dung bài 1.  + *Bục nào cao nhất?*  *+ Bục nào thấp nhất?*  GV nêu: Bạn về đích thứ nhất đứng ở bục cao nhất.  Bạn về đích thứ ba đứng ở bục thấp nhất.  *+ Bạn nào về đích thứ nhất?*  *+ Bạn nào về đích thứ hai?*  *+ Bạn nào về đích thứ ba?*  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận:  + Bạn Thỏ về đích thứ nhất.  + Bạn Cáo về đích thứ hai.  + Bạn Sóc về đích thứ ba.  **\* Bài 2:**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV hỏi:  *+ Trong tranh gồm bao nhiêu cây?*  *+ Số cây từ chỗ cáo tới chỗ sóc là bao nhiêu?*  *+ Số cây từ chỗ cáo tới chỗ thỏ là bao nhiêu?*  *+ Cáo đứng gần thỏ hay sóc hơn?*  -GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận: Từ chỗ cáo tới chỗ sóc dài hơn từ chỗ cáo tới chỗ thỏ.  **\* Bài 3:**  **-** GV nêu yêu cầu của bài.  *+ Sóc có thể đến chỗ hạt dẻ bằng hai con đường nào? (đường màu vàng, đường màu xanh).*  *+ Đường màu vàng gồm bao nhiêu bước?(4 + 6 = 10 bước).*  *+ Đường màu xanh gồm bao nhiêu bước?( 8 bước).*  *+ Bạn sóc đi đến chỗ hạt dẻ theo đường nào ngắn hơn? (đường màu xanh).*  - GV nhận xét, kết luận: Bạn sóc đi đến chỗ hạt dẻ theo đường màu xanh ngắn hơn.  **\* Bài 4:**  - GV nêu yêu cầu của bài 4a.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS dùng thước có chia vạch xăng – ti – mét để đo đúng độ dài mỗi cây bút chì.  - GV yêu cầu HS nêu độ dài mỗi cây bút chì. Một HS nêu một đồ vật.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý. | -HS thực hành  -HS chú ý theo dõi  -HS trả lời: Bục 1.  -HS trả lời: Bục 3.  -HS lắng nghe.  -HS trả lời: Bạn Thỏ  -HS trả lời: Bạn Cáo  -HS trả lời: Bạn Sóc  -HS nhận xét.  -HS chú ý theo dõi  -HS chú ý theo dõi  -HS trả lời: 10 cây  -HS trả lời: 6 cây  -HS trả lời: 4 cây  -HS trả lời: Cáo đứng gần Thỏ  -HS nhận xét.  -HS chú ý theo dõi  - HS chú ý theo dõi  - HS trả lời: đường màu vàng, đường màu xanh.  - HS trả lời: 10 bước  - HS trả lời: 8 bước  - HS trả lời: đường màu xanh  - HS lắng nghe.  -HS quan sát tranh  -HS thực hành đo  -HS trả lời.  -HS nhận xét.  -HS chú ý theo dõi  - HS chú ý theo dõi. |

*Thứ năm ngày 4 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (hình thành phép cộng thông qua thao tác với que tính, bài toán thực tế).

- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. Thực hiện được tính nhẩm.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải được các bài toán thực tế có liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Bộ đồ dùng dạy toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khám phá**  - GV yêu cầu HS quan sát hình thứ nhất.  - GV hỏi HS số lượng que tính trong mỗi hàng.  + Để biết có tất cả bao nhiêu que tính ta làm phép tính gì?  - GV hướng dẫn viết phép tính 41 + 5 theo hàng dọc rồi thực hiện tính, bắt đầu từ hàng đơn vị đến hàng chục. Lưu ý các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. Chẳng hạn:  Đặt tính:  + Viết 41 rồi viết 5 thẳng cột với 1.  + Viết dấu -  + Kẻ vạch ngang.  Tính:  + 1 cộng 5 bằng 6 viết 6.  + Hạ 4 viết 4.  Vậy 41 + 5 = 46  - GV yêu cầu HS đếm tổng số que tính ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả.  - GV yêu cầu HS quan sát hình thứ hai.  - GV hỏi HS số lượng quả táo ở mỗi hàng.  + Để biết có bao nhiêu quả táo ta làm phép tính gì?  - GV hướng dẫn viết phép tính 20 + 4 theo hàng dọc rồi thực hiện tính, bắt đầu từ hàng đơn vị đến hàng chục. Lưu ý các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. Chẳng hạn:  Đặt tính:  + Viết 20 rồi viết 4 thẳng cột với 0.  + Viết dấu +  + Kẻ vạch ngang.  Tính:  + 0 cộng 4 bằng 4 viết 4.  + Hạ 2 viết 2.  Vậy 20 + 4 = 24  - GV yêu cầu HS đếm tổng số qủa táo ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và cách thực hiện phép tính của hai phép tính đó.  - GV nhận xét, chốt lại.  **2. Hoạt động**  **\* Bài 1:**  **-** GV đọc nội dung bài 1.  - Gọi 3 HS lên bảng làm bài 1  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 1.  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét.  **\* Bài 2:**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 2.  Có thể cho HS thực hiện thành hai bước: bước thứ nhất đặt đúng phép tính, GV kiểm tra cả lớp xem đã đặt đúng chưa rồi mới chuyển sang bước thứ hai là tính.  - Gọi 3 HS lên bảng làm bài 2.  - GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý | -HS quan sát.  - HS trả lời: Hàng 1: 41que tính, hàng 2: 5 que tính.  - HS trả lời: Phép tính cộng  -HS quan sát, chú ý theo dõi  -HS đếm.  -HS quan sát.  -HS trả lời: Hàng 1: 20 quả táo. Hàng 2: 4 quả táo.  -HS trả lời: Phép tính cộng.  -HS quan sát, chú ý theo dõi  -HS đếm.  -HS nhắc lại.  -HS chú ý theo dõi  - HS chú ý theo dõi  - 3 HS lên bảng làm.  - Cả lớp làm vào vở.  24 + 3 = 27; 60 + 7 = 67;  82 + 5 = 87  -HS nhận xét.  -HS chú ý theo dõi  - Cả lớp làm vào vở.  11 + 8 = 19; 71 + 5 = 76;  94 + 4 = 98  -3 HS lên bảng làm.  -HS nhận xét.  - HS chú ý theo dõi |

*Thứ sáu ngày 5 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (hình thành phép cộng thông qua thao tác với que tính, bài toán thực tế).

- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. Thực hiện được tính nhẩm.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải được các bài toán thực tế có liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Bộ đồ dùng dạy toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV yêu cầu 3 HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính 3 phép tính cộng:  42 + 5; 36 + 3; 54 + 5  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở nháp.  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của 3 bạn.  - GV nhận xét.  **2. Hoạt động**  **\* Bài 1:**  **-** GV đọc nội dung bài 1.  - Gọi 3 HS lên bảng làm bài 1  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 1.  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét.  **\* Bài 2:**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm bài 2 vào phiếu bài tập.  - Gọi 3 nhóm gắn phiếu bài tập lên bảng.  - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* Bài 3:**  **-** GV gọi 2 HS đọc đề bài  - GV đặt câu hỏi:  + Muốn biết cả hai chị em gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy thì các em dùng phép tính gì?  - Yêu cầu HS ghi phép tính vào vở.  25 + 3 = 28  - GV quan sát, nhận xét bài làm của HS.  **\* Bài 4:**  **-** GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu các em tự làm.  - GV đọc to từng lựa chọn.  Ví dụ với lựa chọn A, GV hỏi: Nếu cho tất cả ếch con trên cây bèo này lên lá sen thì trên lá sen có bao nhiêu chú ếch con?  - GV làm tương tự với B, C.  - GV nhận xét, kết luận: chọn đáp án B.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV nhận xét chung giờ học, tuyên dương những em học tốt, nhắc nhở các em chưa chú ý | -3 HS lên bảng làm.  42 + 5 = 47  36 + 3 = 39  54 + 5 = 59  - Cả lớp làm vào vở nháp.  - HS nhận xét.  - HS chú ý theo dõi  - HS chú ý theo dõi  - 3 HS lên bảng làm.  - Cả lớp làm vào vở.  - HS nhận xét.  - HS chú ý theo dõi  -HS chú ý theo dõi  - HS thảo luận làm bài vào phiếu.  -Đại diện 3 nhóm lên bảng gắn phiếu, trình bày kết quả  -HS nhận xét.  -HS chú ý theo dõi  -2 HS đọc đề bài.  -HS trả lời: Phép tính cộng  -HS viết phép tính vào vở.  -HS chú ý theo dõi  -HS đọc đề bài.  -HS tự làm bài.  - HS chú ý theo dõi |

**TUẦN 26**

*( Từ ngày 8/3/2021 đến 12/3/2021)*

*Thứ hai ngày 8 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (qua bài toán thực tế để hình thành phép cộng cần tính).

- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (không nhớ).

- Biết tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế…

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Que tính, các mô hình.

- Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Trò chơi – Bắn tên  Luật chơi: HS thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài  **2. Khám phá**  - GV cho HS thao tác với que tính để minh họa và hình thành phép cộng 32 + 15.  - GV yêu cầu HS lấy 3 bó que tính 1 chục và 2 que tính rời màu đỏ, 1 bó que tính 1 chục và 5 que tính rời màu xanh và xếp thành 2 hàng.  - GV nêu: Ở hàng thứ nhất có 3 bó que tính ứng với chữ số hàng chục là 3 và có 2 que tính ứng với chữ số hàng đơn vị là 2.  Ở hàng thứ hai có 1 bó que tính ứng với chữ số hàng chục là 1 và có 5 que tính ứng với chữ số hàng đơn vị là 5.  - GV hướng dẫn HS đặt phép tính cộng 32 + 15 theo hàng dọc rồi thực hiện phép tính.  - GV nêu: Viết 32 rồi viết 15 dưới 32 sao cho chục thẳng với cột chục, đơn vị thẳng với cột đơn vị, viết dấu +, kẻ vạch ngang rồi tính từ phải sang trái.   |  |  | | --- | --- | | 32 | \* 2 cộng 5 bằng 7, viết 7 | | + | \* 3 cộng 1 bằng 4, viết 4 | | 15 | Vậy: 32 + 15 = 47 | | 47 |  |   - GV yêu cầu HS đếm lại số que tính ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả phép tính cộng.  **\* Thực hiện tương tự với ví dụ “quả táo”**  **3. Hoạt động**  **\* Bài 1: Tính**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện phép tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở.  - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **\* Bài 2: Đặt tính rồi tính:**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV lưu ý HS lại cách đặt tính.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả lên bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  **4. Củng cố:**  - Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng  \*Ví dụ: GV nêu phép tính, Hs viết kết quả vào bảng con  - GV kết luận .  - GV nhận xét chung giờ học | - HS tham gia chơi  - HS thao tác với que tính.  - HS lấy que tính theo hướng dẫn của GV.  - HS chú ý theo dõi  - HS quan sát.  - HS đếm lại số que tính, kiểm tra so với phép cộng GV hướng dẫn.  - HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS đổi vở kiểm tra kết quả.  - HS nhận xét  - HS chú ý theo dõi  - HS nêu yêu cầu.  - HS chú ý theo dõi  - HS thảo luận, viết kết quả.  - HS chú ý theo dõi  - HS tham gia chơi. |

*Thứ tư ngày 10 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Ôn lại cách đặt tính để thực hiện phép cộng các số có hai chữ số với số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Que tính, các mô hình.

- Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Trò chơi – Bông hoa điểm tốt.  (Thực hiện nhanh các phép tính khi bốc được bông hoa chứa phép tính.  39 + 40 = ... 70 + 10 = ....  60 + 5 = ... 11+ 23 = .....)  - GV nhận xét  **2. Hoạt động**  **\* Bài 1: Đặt tính rồi tính:**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở.  - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **\* Bài 2: Qủa xoài lớn nhất, bé nhất:**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả phép tính mỗi quả xoài, tìm quả xoài có phép tính lớn nhất, bé nhất.  - Gọi đại diện nhóm lên trình bày kết quả.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, sửa sai.  **\* Bài 3: Tìm chỗ đỗ cho trực thăng:**  - Gọi 2 HS nêu đề bài toán.  - GV hỏi: Trên cây có 15 con chim, có thêm 24 con chim đến đậu cùng thì các em làm phép tính gì?  - GV yêu cầu HS viết phép tính và kết quả ra vở.  - HS kiểm tra vở 1 số HS.  - GV chốt đáp án.  **\* Bài 4: Tính nhẩm (theo mẫu):**  - GV yêu cầu HS tính nhẩm và viết kết quả vào vở.  - HS kiểm tra vở 1 số HS.  - GV chốt đáp án.  **3. Củng cố:**  \* Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng  - GV nêu phép tính, Hs ghi kết quả vào bảng con  - GV nhận xét, kết luận | - HS tham gia chơi  - HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS đổi vở kiểm tra kết quả.  - HS nhận xét  - HS chú ý theo dõi  - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận, viết kết quả.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhận xét.  - HS nêu  - HS trả lời: Chúng ta phải thực hiện phép tính cộng.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện. |

*Thứ năm ngày 11 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Ôn lại cách đặt tính để thực hiện phép cộng các số có hai chữ số với số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Que tính, các mô hình.

- Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  \* Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài  **2. Hoạt động**  **\* Bài 1: Tính nhẩm (theo mẫu):**  - GV yêu cầu HS tính nhẩm và viết kết quả vào vở.  - GV kiểm tra vở 1 số HS.  - GV chốt đáp án.  **\* Bài 2: Tìm số bị rơi trên mỗi chiếc lá chứa dấu (?):**  **-** GV hỏi: Muốn tìm số bị rơi các em cần thực hiện phép tính gì với 2 số trước dấu (=).  - GV hướng dẫn HS thực hiện phép tính nào trước, phép tính nào sau.  - HS tính nhẩm hoặc đặt tính viết kết quả vào những chiếc lá.  - GV nhận xét  **3. Củng cố**  - Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng  \*Ví dụ: GV nêu phép tính, Hs viết kết quả vào bảng con  - GV kết luận .  - GV nhận xét chung giờ học | - Tham gia chơi  - HS tính nhẩm  - HS chú ý theo dõi  - HS trả lời  - HS thực hiện phép tính  - HS tham gia chơi  - Chú ý theo dõi |

*Thứ sáu ngày 12 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Ôn lại cách đặt tính để thực hiện phép cộng các số có hai chữ số với số có một chữ số, số có hai chữ số với số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số; số có hai chữ số với số có một chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Que tính, các mô hình.

- Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  \* Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài  **2. Hoạt động**  **\* Bài 1: Tính nhẩm**  - GV yêu cầu HS tính nhẩm và viết kết quả vào vở.  - GV kiểm tra vở 1 số HS.  - GV chốt đáp án.  **\* Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đặt phép tính theo cột dọc.  - HS thực hiện phép tính  - GV nhận xét  **3. Củng cố**  - Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng  \*Ví dụ: GV nêu phép tính, Hs viết kết quả vào bảng con  - GV kết luận .  - GV nhận xét chung giờ học | - Tham gia chơi  - HS tính nhẩm  - HS chú ý theo dõi  - HS trả lời  - HS thực hiện phép tính  - HS tham gia chơi  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 27**

*( Từ ngày 15/3/2021 đến 19/3/2021)*

*Thứ hai ngày 15 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép trừ số có hai chữ số với số có một chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- Biết tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Que tính, các mô hình, vật liệu, xúc xắc,.. để tổ chức trò chơi trong bài học.

- Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  \* Trò chơi – Bắn tên  - HS thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.  - GV nhận xét  **2. Khám phá:**  - GV cho HS quan sát tranh có 76 que tính, lấy đi 5 que tính.  - GV yêu cầu HS lấy 7 bó que tính 1 chục và 6 que tính rời.  - GV nêu: Nếu ta lấy đi 5 que tính thì chúng ta còn bao nhiêu que tính. Các em hãy thao tác trên những que tính chúng ta vừa lấy ra.  - GV nêu: Có 7 bó que tính 1 chục chúng ta giữ nguyên, chúng ta lấy ra 5 que tính lẻ tức là trừ đi 5 que. Coi những bó que tính bó thành chục là hàng chục, những que tính lẻ là hàng đơn vị. Vậy chúng ta trừ hàng đơn vị đi 5, còn hàng chục không cần trừ.  - GV hướng dẫn HS đặt phép tính trừ 76 - 5 theo hàng dọc rồi thực hiện phép tính.  - GV nêu: Viết 76 rồi viết 5 dưới 76 sao cho chục thẳng với cột chục, đơn vị thẳng với cột đơn vị, viết dấu - , kẻ vạch ngang rồi tính từ phải sang trái.   |  |  | | --- | --- | | 76 | \* 6 trừ 5 bằng 1, viết 1 | | - | \* 7 trừ 0 bằng 7, viết 7 | | 5 | Vậy: 76 – 5 = 71 | | 71 |  |   - GV yêu cầu HS đếm lại số que tính sau khi lấy đi 5 que để kiểm tra kết quả phép tính trừ.  **\* Tương tự cho VD với quả táo**  **3. Hoạt động**  **\* Bài 1: Tính**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện phép tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở.  - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau.  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **\* Bài 2: Đặt tính rồi tính:**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV lưu ý HS lại cách đặt tính.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả lên bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  **\* Bài 3: Tìm chỗ đỗ cho xe otô:**  **-** GV yêu cầu HS tính nhẩm hoặc đặt tính, viết kết quả ra giấy nháp.  - Dùng bút chì nối kết quả (chỗ đỗ cho xe oto).  - GV gọi 3-4 HS đọc kết quả.  - GV nhận xét.  **4. Củng cố:**  - Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng  \*Ví dụ: GV nêu phép tính, Hs viết kết quả vào bảng con  - GV kết luận .  - GV nhận xét chung giờ học | - HS tham gia chơi  - HS thao tác với que tính.  - HS lấy que tính theo hướng dẫn của GV.  - HS chú ý theo dõi  - HS quan sát.  - HS đếm lại số que tính, kiểm tra so với phép trừ GV hướng dẫn.  - HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS đổi vở kiểm tra kết quả.  - HS nhận xét  - HS chú ý theo dõi  - HS nêu yêu cầu.  - HS chú ý theo dõi  - HS thảo luận, viết kết quả.  - HS thực hiện.  - HS dùng bút chì nối.  - HS đọc kết quả.  - HS tham gia chơi  - HS chú ý theo dõi |

*Thứ tư ngày 17 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép trừ số có hai chữ số với số có một chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

**II.  CHUẨN BỊ:**

- Que tính, mô hình.

- Đồ dùng học toán 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - 2 HS lên đặt tính và thực hiện các phép tính trên bảng. Lớp làm bảng con.  + HS 1: 65 – 5  + HS 2: 97 – 6  - GV nhận xét | - HS thực hiện.  - Lớp nhận xét, bổ sung. |
| **2. Luyện tập**  **Bài 1: Tìm số thích hợp theo mẫu.**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài.  a) 35 – 2 = ? (Bài mẫu).  - GV hỏi: 35 – 2 ta có thể lấy 35 – 1 mấy lần?  - Gv hướng dẫn HS thực hiện  - Gọi HS nhắc lại cách tính.  b) 18 – 3 = ?  - Tương tự bài mẫu, để thực hiện được 18 – 3 ta lấy 18 trừ 1 mấy lần?  - Yêu cầu HS nêu cách tính. Gọi một vài HS nhắc lại.  - HS thực hiện  - Nhận xét  c) 16 – 4 = ?  - HS tự làm.  - GV nhận xét: Khi thực hiện tính nhẩm các phép tình trừ đơn giản, ta có thể trừ dần 1 để tìm kết quả.  **Bài 2: Đúng hay sai?**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi tự đặt tính và giải thích vì sao điền Đ, S?  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - Nhận xét.  **Bài 3: Hai phép tính nào có cùng kết quả?**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính, tìm các phép tính có cùng kết quả.  - GV hướng dẫn HS nối các phép tính cùng kết quả với nhau.  - GV nhận xét.  **Bài 4:**  - GV nêu bài toán.  - Hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn HS tóm tắt bài.  - Để tìm số bạn thỏ, ta làm phép tính gì?  - Gọi HS đặt lời giải.  - GV nhắc lại các bước. (lời giải, phép tính, đáp số)  - HS tự thực hiện bài vào vở.  - Nhận xét. | - HS theo dõi  - HS trả lời: 35 – 2 ta có thể lấy 35 – 1 hai lần.  35 – 1 = 34, 34 – 1 = 33.  - HS nhắc lại.  - HS trả lời: 18 – 3 ta lấy 18 trừ 1 ba lần.  - HS nêu: 18 – 1 = 17, 17 – 1 = 16, 16 – 1 = 15. Vậy 18 – 3 = 15  - HS thực hiện.  - HS theo dõi.  - HS làm bài.  - HS theo dõi  - HS nêu  - HS thực hiện  - Đại diện nhóm trình bày:  - HS theo dõi.  - HS nêu  - HS tự thực hiện  - HS nối  - HS theo dõi.  - HS theo dõi.  - HS trả lời.  + Có 18 bạn rùa và thỏ, rùa 8 bạn.  + Tìm số bạn thỏ.  - HS theo dõi.  - Ta thực hiện phép trừ: 18 – 8  - HS đặt lời giải: Số bạn thỏ có là:  - HS nhắc: (lời giải, phép tính, đáp số).  - HS thực hiện  Bài giải:  Số bạn thỏ có là:  18 – 8 = 10 (bạn thỏ)  Đáp số: 10 bạn thỏ.  - HS thực hiện.  - Hs theo dõi. |
| **4. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét chung giờ học  - Dặn dò HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số |  |

*Thứ năm ngày 18 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép trừ số có hai chữ số với số có một chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

**II.  CHUẨN BỊ:**

- Que tính, mô hình.

- Đồ dùng học toán 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.**  **Khởi động.**  - Gọi HS thực hiện tính nhẩm:  + HS 1: 67 – 4  + HS 2: 55 – 2  + HS khác nhận xét, nêu cách tính.  - GV nhận xét | - Hs thực hiện.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS theo dõi |
| **2. Luyện tập – thực hành**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính.**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài.  - Nhắc HS chú ý đặt thẳng cột.  - Lớp thực hiện bảng con.  - Nhận xét mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.  **Bài 2: Số?**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tự thực hiện phép cộng, trừ theo sơ đồ và tìm số thích hợp điền vào mỗi ô.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - Nhận xét.  **Bài 3: Diều nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 55?**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV cho HS tính nhẩm tìm kết quả phép tính.  - Gọi HS trình bày.  - GV hỏi: Diều nào có kết quả lớn hơn 55?  - GV nhận xét.  **Bài 4:**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV nêu bài toán.  - Hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Để tìm số quả còn lại, ta làm phép tính gì?  - Yêu cầu HS tính và điền phép tính vào ô trống cho phù hợp.  - GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu  - HS theo dõi.  - HS làm bài.  - HS theo dõi.  - HS nêu: Tìm số thích hợp điền vào mỗi ô trống.  - HS thực hiện nhóm  - Đại diện nhóm trình bày:  a) 57, 53  b) 49, 42  - HS theo dõi.  - HS nêu  - HS thực hiện  - HS trình bày:  59 – 2 = 57, 59 – 6 = 53  59 – 9 = 50, 58 – 3 = 55  - HS trả lời: Diều màu vàng có kết quả lớn hơn 55.  - HS theo dõi.  - HS trả lời: Bài tập yêu cầu điền phép tính vào ô trống cho phù hợp.  - HS theo dõi.  - HS trả lời:  + Cây dừa có 48 quả, hái xuống 5 quả.  + Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả?  - Ta thực hiện phép trừ: 48 – 5  - HS thực hiện: 48 – 5 = 43  - HS theo dõi. |

*Thứ sáu ngày 19 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép trừ số có hai chữ số với số có một chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

**II.  CHUẨN BỊ:**

- Que tính, mô hình.

- Đồ dùng học toán 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.**  **Khởi động.**  - Yêu cầu hs làm bảng con  + 98 – 4  + 75 – 5  + HS khác nhận xét, nêu cách tính.  - GV nhận xét | - Hs thực hiện.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS theo dõi |
| **2. Luyện tập – thực hành**  **Bài 1: Đặt tính rồi tính.**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài.  - Nhắc HS chú ý đặt thẳng cột.  - Lớp thực hiện bảng con.  - Nhận xét mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.  **Bài 2: Số?**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tự thực hiện phép cộng, trừ theo sơ đồ và tìm số thích hợp điền vào mỗi ô.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu  - HS theo dõi.  - HS làm bài.  - HS theo dõi.  - HS nêu: Tìm số thích hợp điền vào mỗi ô trống.  - HS thực hiện nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - HS theo dõi. |
| **3. Củng cố, dặn dò**  **\* Trò chơi: Lấy đồ chơi nào?**  - Gv nêu cách chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử ra 6 bạn, khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm nhận được ở trên mặt xúc xắc. Lấy 49 trừ đi số nhận được. Lấy đồ chơi ghi số bằng kết quả phép tính. Trò chơi kết thúc khi lấy được 6 đồ chơi.  - Tổ chức cho HS chơi  - GV nhận xét trò chơi.  - Nhận xét chung giờ học  **\* Dặn dò:**  - HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.  - Xem bài giờ sau. | - HS tham gia chơi theo hướng dẫn của GV  - Chú ý theo dõi |

**TUẦN 28**

*( Từ ngày 22/3/2021 đến 26/3/2021)*

*Thứ hai ngày 22 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Giải các bài toán tình huống thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (nêu được phép tính thích hợp với “tình huống” trong tranh)

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

**II. CHUẨN BỊ**

- Que tính, mô hình.

- Đồ dùng học toán 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.  Khởi động.**  -2 HS lên đặt tính và thực hiện các phép tính trên bảng. Lớp làm bảng con.  + HS 1: 73 - 3  + HS 2: 66 - 5  - GV nhận xét | - Hs thực hiện.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS theo dõi |
| **2. Khám phá:**  ***Bài toán a)***  - Gv nêu bài toán: Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính. Hỏi còn lại mấy que tính?  - GV yêu cầu HS cho biết bài toán cho biết gì và hỏi gì?  - Để tìm số que tính con lại, ta cần thực hiện phép tính gì?  - 76 – 32 là phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.  - Gv hướng dẫn HS đặt tính. Chú ý HS đặt tính thẳng cột.  - GV hướng dẫn HS thực hiện tính. Thực hiện trừ từ phải qua trái, bắt đầu từ hàng đơn vị)  - Gv yêu cầu HS tính và nêu kết quả 76 – 32 = ?  - Gv nhận xét.  ***Bài toán b)***  - Gv nêu bài toán: Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả. Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Để thực hiện bài toán, ta làm phép tính gì?  - GV gọi HS nêu lại cách đặt tính và tính.  - Gv nhận xét.  - Cho HS tự thực hiện tính và nêu kết quả. | - HS theo dõi.  - HS trả lời:  + Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính.  + Hỏi còn lại mấy que tính.  - HS trả lời: 76 - 32  - HS theo dõi.  - HS theo dõi.  - HS trả lời: 76 – 32 = 44  - HS theo dõi.  - HS theo dõi.  - HS trả lời.  + Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả.  + Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?  - HS trả lời: 52 – 20  - HS nêu: - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. Bắt đầu từ hàng đơn vị.  - HS theo dõi  - HS trả lời: 52 – 20 = 32 |
| **3. Hoạt động**  **Bài 1: Tính:**  - HS nêu yêu cầu.  - Chú ý HS tính trừ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.  **-** Tổ chức cho HS làm bài tập vào bảng con.  **Bài 2: Đặt tính và tính.**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Gọi HS nhắc cách đặt tính.  - HS tự thực hiện vào vở.  - GV nhận xét.  **Bài 3: Quả dưa nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, tìm kết quả phép tính ở mỗi quả dưa. So sánh và tìm ra kết quả lớn nhất.  - Gọi nhóm trình bày.  - GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu  - HS theo dõi  - HS thực hiện.  - HS nêu.  - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.  - HS thực hiện.  - HS theo dõi, sửa sai.  - HS nêu.  - HS thực hiện:  70 – 20 = 50, 54 – 14 = 40,  35 – 10 = 25  - quả dưa ghi phép tính 70 – 20 có kết quả lớn nhất (50)  - HS theo dõi. |
| **4. Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét chung giờ học  - Dặn dò HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số. | - HS chú ý theo dõi |

*Thứ tư ngày 24 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thông qua việc giải quyết tình huống, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Những tư liệu, vật liệu (bằng bìa), xúc xắc,… để tổ chức trò chơi trong bài học.

- Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,…)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** Trò chơi “Bắn tên”  - Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình  60 – 30 =…… 68 – 41 =……  95 – 71 =…… 76 – 32 =……  54 – 14 =…… 35 – 10 =……  - GVnhận xét.  **2. Hoạt động**  **\* Bài 1:Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV đưa bài mẫu: 60 – 20 = ?  H: 60 còn gọi là mấy?  20 còn gọi là mấy?  Vậy nếu ta lấy 6 chục trừ 2 chục còn lại bao nhiêu?  - GV nói: Vậy 60 – 20 = 40.  - GV yêu cầu HS tính nhẩm và điền vào phiếu bài tập.  - GV quan sát lớp và chấm bài một số HS.  - GV sửa bài và nhận xét.  **\* Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV hỏi HS cách đặt tính.  -GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.  - GV gọi 4 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con.  - GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.  **3. Củng cố**  \* Trò chơi: Nối kết quả với phép tính đúng.  - GV chia lớp thành 2 đội. Trong khu vườn có rất nhiều loài hoa, mỗi loài hoa có một phép tính. HS suy nghĩ và tìm một chiếc lá có kết quả đúng và dán vào mỗi bông hoa. Đội nào dán đúng số chiếc lá nhiều hơn thì đội đó thắng.  - GV cho HS tham gia trò chơi. | - HS tham gia chơi  -HS đọc đề.  - HS tính nhẩm (theo mẫu)  + 6 chục  + 2 chục  + 4 chục  - HS chú ý theo dõi  - HS làm vào phiếu bài tập.  - HS chú ý theo dõi và sửa bài.  - Cách đặt tính rồi tính  + Viết các số thẳng cột với nhau, hàng chục thẳng cột với hàng chục, hàng đơn vị thẳng cột với hàng đơn vị.  - Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên.  - 4 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con.  - HS chú ý theo dõi và sửa bài.  - HS tham gia chơi. |

*Thứ năm ngày 25 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Những tư liệu, vật liệu (bằng bìa), xúc xắc,… để tổ chức trò chơi trong bài học

- Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,…)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  \*Trò chơi – Nhanh như chớp nhí- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình  90 – 30 =…… 68 – 48 =……  55 – 21 =…… 72 – 32 =……  64 – 13 =…… 30 – 10 =……  - GV nhận xét.  **2. Thực hành – luyện tập**  **\* Bài 1:Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV hỏi HS cách đặt tính.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính.  -GV gọi 3 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con.  - GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.  **\* Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu**  H: Trong bài 2 có bao nhiêu bạn nhỏ?  GV gợi ý: Mỗi bạn nhỏ cầm một phép tính. Để biết được bạn nào cầm thẻ ghi phép tính có kết quả lớn nhất chúng ta cần làm gì?  - GV yêu cầu HS nhẩm và đọc lần lượt các kết quả của các phép tính.  - H: Số nào lớn nhất?  Đó là kết quả của phép tính nào?  - GV sửa bài và nhận xét.  **- GV chốt:** Muốn biết phép tính nào có kết quả lớn nhất (bé nhất) chúng ta cần nhẩm xem kết quả của các phép tính và so sánh các kết quả đó để tìm ra số lớn nhất (bé nhất).  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học; tuyên dương HS. | - HS tham gia chơi  - HS đọc đề.  - Viết các số thẳng cột với nhau, hàng chục thẳng cột với hàng chuc, hàng đơn vị thẳng cột với hàng đơn vị.  - Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên.  - 3 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con.  - HS chú ý theo dõi và sửa bài.  - 4 bạn: Nam, Việt, Mai, Robot.  - HS trả lời: Tính kết quả của mỗi phép tính và so sánh xem số nào lớn nhất.  65 – 41 = 24  89 – 60 = 29  58 – 30 = 28  67 – 36 = 31  31  67 – 36  -HS chú ý theo dõi  - Chú ý theo dõi |

*Thứ sáu ngày 26 tháng 3 năm 2021*

Bài:  **Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.

***2. Phát triển năng lực:***

- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)

***3. Năng lực – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Những tư liệu, vật liệu (bằng bìa), xúc xắc,… để tổ chức trò chơi trong bài học

- Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,…)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  \*Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV phổ biến luật chơi  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài  **2. Thực hành – luyện tập**  **\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**  - GV nói: Trong tranh vẽ cảnh các chú robot đang cầm những viên gạch để xây tường Vậy các em cho cô biết:  H: Đề bài cho biết điều gì?  Đề bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập.  - GV yêu cầu một số HS đọc phép tính.  - GV sửa và nhận xét.  **\* Bài 2:**  - GV múa dấu: Hãy tưởng tượng em là bác sĩ đang đo chiều cao cho các bạn robot. Vậy theo bác sĩ, bạn robot nào cao nhất, bạn robot nào thấp nhất?  - GV yêu cầu 3 HS đọc chiều cao của 3 bạn robot.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để hỏi đáp.  - GV yêu cầu HS trình bày.  -Tương tự như vậy với bạn robot thấp nhất.  - **GV liên hệ:** Muốn có chiều cao tốt, các em có thể bổ sung đầy đủ các chất dinh dưỡng, thường xuyên tập thể dục thể thao để cơ thể phát triển tốt.  **3. Củng cố**  \* Trò chơi: Hái nấm  - GV dán sẵn các số 6, 12, 34, 35, 50, 67 vào sáu mặt của con xúc xắc. GV chia lớp thành các nhóm. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc để nhận được một số mặt trên xúc xắc. Hái cây nấm ghi phép tính có kết quả bằng số nhận được. Trò chơi sẽ kết thúc khi hái được 4 cây nấm  - GV cho HS tham gia trò chơi.  - GV tổng kết trò chơi. | **-** HS tham gia chơi  Một đống gạch có 86 viên, bạn robot đã lấy đi 50 viên gạch để xây tường.  - Hỏi đống gạch đó còn lại bao nhiêu viên gạch?  - HS điền : 86 – 50 = 36  - HS trình bày.  - HS chú ý theo dõi  - HS chú ý theo dõi  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS thảo luận.  - HS trình bày  - HS chú ý theo dõi  - HS tham gia chơi |